

Số: 02/2025/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Công ty cổ phần MARS

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số 09 Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà City House, 485B Nguyễn Đình Chiểu, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** 1/ Anh Lê Duy P, sinh năm 1990

2/ Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Số 108 Hàm Nghi, phường Đăk Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1993

2/ Anh Trần Phan Thành L, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Số 20/01A Khu phố 04, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ:** Anh Lê Duy P và chị Võ Thị Kim H phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Mars tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/12/2025 là **16.171.415.824đ** (*Mười sáu tỷ một trăm bảy mươi một triệu bốn trăm mười lăm nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng*), trong đó nợ gốc 13.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 133.804.865 đồng, lãi quá hạn 3.037.610.959 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/01/2026 cho đến khi anh Lê Duy và chị Võ Thị Kim H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Mars, cụ thể:

Anh Lê Duy P và chị Võ Thị Kim H phải liên đới trả cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/12/2025 là **15.362.845.033đ** (*Mười lăm tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm ba mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc 12.350.000.000 đồng, lãi trong hạn 127.114.622 đồng, lãi quá hạn 2.885.730.411 đồng.

Anh Lê Duy P và chị Võ Thị Kim H phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tạm tính đến ngày 31/12/2025 là **808.570.791đ** (*Tám trăm lẻ tám triệu năm trăm bảy mươi nghìn bảy trăm chín mươi một đồng*), trong đó nợ gốc 650.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.690.243 đồng, lãi quá hạn 151.880.548 đồng.

- **Về phương thức, thời gian trả nợ:** Anh Lê Duy và chị Võ Thị Kim H phải trả làm 01 lần toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Mars vào ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 08/01/2026).

- **Về nghĩa vụ chậm thi hành án:**

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa anh Lê Duy P và chị Võ Thị Kim H với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, giữa anh Lê Duy P và chị Võ Thị Kim H với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi xuất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Mars theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi xuất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Lê Duy P và chị Võ Thị Kim H không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Mars có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của anh Trần Phan Thành L và chị Lê Thị Thùy D để trả nợ, cụ thể là:

Thửa đất số 269, tờ bản đồ số 4; địa chỉ tại xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã An Viễn, tỉnh Đồng Nai) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 174340, số vào sổ cấp GCN:

CS13570, ngày 23/5/2019 cho ông Nguyễn Văn Rung và bà Phạm Thị Thuê, ngày 17/01/2024 chuyển nhượng cho ông Trần Phan Thành L.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Mars có quyền yêu cầu xử lý bất cứ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của anh Lê Duy và chị Võ Thị Kim H để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Mars.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Anh Lê Duy P và chị Võ Thị Kim H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã bao gồm chi phí thuê Công ty đo đạc) là 32.580.000 đồng. Vì nguyên đơn đã nộp chi phí tố tụng này nên anh Lê Duy P và chị Võ Thị Kim H phải hoàn trả lại cho Công ty cổ phần Mars số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là **32.580.000đ** (*Ba mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Duy P và chị Võ Thị Kim H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 62.085.700đ (*Sáu mươi hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.926.223đ (*Sáu mươi triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi ba đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000499 ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7;
- CQ THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên